TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31/3/2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Phương Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 366/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1991.
  Địa chỉ: Ấp NV, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị MH, sinh năm 1996
  Địa chỉ: 287, ấp BH, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
  Đương sự có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Nguyễn Công C trình bày:

-Về hôn nhân: Ông và bà H chung sống với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và có làm đám cưới theo phong tục tập quán.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống cả hai đều làm tròn bổn phận, làm ăn, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hạnh phúc được một năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau, không hợp nhau dẫn đến tình cảm hai vợ chồng ngày càng rạn nứt, ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng

không được. Nay, ông xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin được ly hôn với bà Đặng Thị MH.

- Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Công D, sinh ngày 07/4/2019, hiện con đang sống với mẹ, nếu ly hôn ông nhường quyền nuôi con cho bà H và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết

Tại bản tự khai bị đơn bà Đặng Thị MH trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông C chung sống với nhau giữa tháng 4/2018, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã AB. Thời gian đầu chung sống khá hạnh phúc. Đến năm 2019 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng nhiều và không giải quyết được. Nay, ông C xin ly hôn bà đồng ý.

- Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung tên Nguyễn Công D, sinh ngày 07/4/2019, hiện tại cháu đang sinh sống với bà. Nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận và đối đáp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Đề nghị HĐXX xử giao con chung Nguyễn Công D cho bà Đặng Thị MH trực tiếp nuôi dưỡng, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn cư trú tại xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn ông Nguyễn Công C, bị đơn bà Đặng Thị MH có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Công C và bà Đặng Thị MH là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương năm 2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn xin ly hôn và bị đơn đồng ý nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của nguyên đơn và bị đơn.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 20/11/2020, đại diện chính quyền địa phương xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cho biết mâu thuẫn gia đình giữa ông C và bà H địa phương không nắm được.

[5] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao trích lục khai sinh xác định ông Nguyễn Công C và bà Đặng Thị MH có 01 con chung tên Nguyễn Công D, sinh ngày 07/4/2019. Hiện tại, con chung đang sống cùng với bà H. Ghi nhận sự tự nguyện của ông C giao con Nguyễn Công D cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng điều này cũng phù hợp với yêu cầu xin nuôi con của bà H.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Công C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Công D, sinh ngày 07/4/2019 mỗi tháng 2.000.000đồng nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của ông C..

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Công C đối với bị đơn bà Đặng Thị MH về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Công C được ly hôn với bà Đặng Thị MH.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Công D, sinh ngày 07/4/2019 cho bà Đặng Thị MH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Công C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, bà Đặng Thị MH cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở ông Nguyễn Công C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Công C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Công D, sinh ngày 07/4/2019 mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Công C phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0043524 ngày 23/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Công C còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Hào **Lê Thị Phương Dung** **Nguyễn Thị Hiên**